|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM****TRƯỜNG THPT NÚI THÀNH****GV: TRẦN THỊ NGỌC MINH****ĐỀ**: | **KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 5** **NĂM HỌC 2019-2020****Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**Thời gian: 90 phút   |

I.Đọc hiểu: (3 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

 Đi ta đi! Khai phá rừng hoang

 Hỏi núi non cao đâu sắt đâu vàng?

 Hỏi biển khơi xa đâu luồng cá chạy?

 Sông Đà, sông Lô, sông Hồng, sông Chảy

 Hỏi đâu thác chảy cho điện xoay chiều?

 ( Tố Hữu, Bài ca mùa xuân 1961 )

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên?

Câu 2. Tố Hữu đã nhắc đến những địa danh nào?

Câu 3. Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ có trong hai câu thơ: “Hỏi núi non cao đâu sắt đâu vàng? Hỏi biển khơi xa đâu luồng cá chạy?”?

Câu 4. Cảm hứng xây dựng cuộc sống mới được thể hiện như thế nào qua đoạn thơ trên?

II.Làm văn: (7 điểm)

 Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn của bà cụ Tứ trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

**1.** Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

**2.** Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

**3.** Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ chấm đến 0,5.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. ĐỌC - HIỂU**  | **3.0** |
| **Câu 1**. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật/ nghệ thuật | 0.5 |
| **Câu 2.** Tố Hữu nhắc đến các địa danh: Sông Hồng, sông Lô, sông Hồng, sông Chảy. | 0.5 |
| **Câu 3**. Biện pháp tu từ tiêu biểu: Câu hỏi tu từTác dụng: Giúp thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình trong tâm thế làm chủ thiên nhiên núi sông, biển cả bao la, giàu tiềm năng của đất nước và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước. | 0.50.5 |
| **Câu 4.** Cảm hứng xây dựng cuộc sống mới được thể hiện trong đoạn trích: Cảm hứng tự hào, hăm hở lên đường để khai phá tiềm năng của núi rừng, sông biển mà chúng ta đã làm chủ để phát triển kinh tế, làm giàu cho đất nước. | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN**   | **7.0** |
| ***\* Yêu cầu chung*** |  |
| - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học.- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| ***\* Yêu cầu cụ thể*** |  |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học gồm: Mở bài, Thân bài và Kết bài. | 0.5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp tâm hồn bà cụ Tứ trong truyện “Vợ nhặt”. | 0.5 |
| 3. Triển khai vấn đề: Sử dụng thao tác lập luận chính là phân tích, kết hợp vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận khác |  |
|  a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận  | 1.0 |
|  b. Cảm nhận chung c. Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn:- Bà cụ Tứ là một người mẹ nông dân nghèo khổ nhưng hết lòng thương con.- Bà cụ Tứ là người có tấm lòng nhân hậu, bao dung, biết cưu mang, đùm bọc những người cùng cảnh ngộ.- Bà cụ Tứ là người luôn tin tưởng, luôn hi vọng ở tương lai dù đang đứng trên bờ vực của cái đói, cái chết.- Bà cụ Tứ là một người mẹ giàu tình yêu thương; có tấm lòng nhân hậu, vị tha; lạc quan yêu đời; tiêu biểu cho những phẩm chất đáng quý của người phụ nữ Việt Nam. Bà cụ tứ có vẻ đẹp nội tâm phong phú, diễn biến tâm lí phức tạp. d. Nghệ thuật:- Miêu tả nội tâm nhân vật sắc sảo.- Tạo tình huống kịch tính.- Đối thoại sinh động, hấp dẫn.- Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân. e. Đánh giá:- Kim Lân đã miêu tả thành công vẻ đẹp tâm hồn của bà cụ Tứ.- Tấm lòng yêu thương, cảm thông, trân trọng những phẩm chất đáng quý của những con người lao động ngèo khổ. Đó là điểm quan trọng để làm nên giá trị nhân đạo trong tác phẩm của Kim Lân. | 3.50.5 |
| 4/ Sáng tạoCó cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện cảm nhận chân thành, sâu sắc… | 0.5 |
| 5/ Chính tả, dùng từ, đặt câuĐảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0.5 |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10.0 điểm** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM****TRƯỜNG THPT NÚI THÀNH****GV: TRẦN THỊ NGỌC MINH****ĐỀ**: | **KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 5** **NĂM HỌC 2019-2020****Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**Thời gian: 90 phút   |

I.Đọc hiểu: (3 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

 Tháng ngày gương lược về đâu

Chân trời để xõa một màu cỏ non

 Các cô nằm lại trên cồn

Những chùm bồ kết khô giòn trong cây

 Khăn thêu những dấu tay gầy

Thành mây Đồng Lộc bay bay trắng trời

 Người ơi, tôi lại gặp người

Hơi bom còn thổi rụng rời cát khô

 Nhan này quặn nỗi đau xưa

Tôi nay, tôi của cơn mưa về nguồn.

( Mười nén nhang ở ngã ba Đồng Lộc, rút từ tập thơ Cầu nguyện ban mai, Mai Văn Phấn)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ trên?

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ có trong hai câu thơ: “ Tháng ngày gương lược về đâu”?

Câu 3. Câu thơ nào hàm ý chỉ sự hi sinh của các cô gái trẻ? Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ ấy?

Câu 4. Bài thơ nhắn gửi điều gì?

II. Làm văn: (7 điểm)

 Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật thị trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Lim Lân?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

**1.** Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

**2.** Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

**3.** Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ chấm đến 0,5.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. ĐỌC - HIỂU**  | **3.0** |
| **Câu 1**. Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật/ nghệ thuật | 0.5 |
| **Câu 2.** Biện pháp tu từ: Nhân hóa | 0.5 |
| **Câu 3**. Câu thơ hàm ý chỉ sự hi sinh của các cô gái: Chân trời để xõa một màu cỏ non.Hình ảnh màu cỏ non vừa là ẩn dụ chỉ mái tóc, vừa gợi sự tươi trẻ đầy sức sống. Từ “xõa”lột tả ý nghĩa của sự cái chết: Chết để sự sống được hồi sinh. | 0.50.5 |
| **Câu 4.** HS có thể diễn đạt theo nhiều ý khác nhau, chẳng hạn:* Hãy biết ơn những người đã ngã xuống vì nhân dân, vì đất nước.
* Thái độ sống uống nước nhớ nguồn…
 | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN**   | **7.0** |
| ***\* Yêu cầu chung*** |  |
| - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học.- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| ***\* Yêu cầu cụ thể*** |  |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học gồm: Mở bài, Thân bài và Kết bài. | 0.5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp khuất lấp của thị trong truyện “Vợ nhặt” của Kim Lân. | 0.5 |
| 3. Triển khai vấn đề: Sử dụng thao tác lập luận chính là phân tích, bình luận kết hợp vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận khác |  |
|  a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận  | 1.0 |
|  b. Cảm nhận chung. c. Phân tích làm rõ vẻ đẹp khuất lấp của thị:- Đối mặt với cái đói, cái chết vẫn khao khát sống, ham sống mãng liệt.- Phía sau sự xấu xí, khổ sở là một người ý tứ, hiểu chuyện.- Phía sau vẻ đanh đá, chao chát, chỏng lỏn là một người dâu hiền, vợ đảm, một người phụ nữ đúng mực.- Giữa cái đói và cái chết cận kề Kim Lân vẫn nhận ra con người vẫn luôn có những phẩm chất cao đẹp, đáng quý.- Thị là nạn nhân của nạn đói nhưng Kim Lân đã khám phá ra vẻ đẹp bị khuất lấp đáng trân trọng đã mang đến làn gió tươi mát giũa nạn đói. d. Nghệ thuật:- Miêu tả nội tâm nhân vật sắc sảo.- Tạo tình huống kịch tính.- Đối thoại sinh động, hấp dẫn.- Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân. e. Đánh giá: Nhân vật thị trong truyện “Vợ nhặt” có vẻ đẹp khuất lấp. Việc phát hiện ra vẻ đẹp đó cho thấy tấm lòng yêu thương, cảm thống sâu sắc của Kim Lân với con người. Đây là giá trị nhân đạo của tác phẩm giúp làm nên thành công và sự tồn tại lâu bền của tác phẩm trong lòng người đọc. | 3.50.5 |
| 4/ Sáng tạoCó cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện cảm nhận chân thành, sâu sắc…. | 0.5 |
| 5/ Chính tả, dùng từ, đặt câuĐảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0.5 |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10.0 điểm** |  |